

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 166 /2023/HNGĐ-ST

Ngày: 20/6/2023

*“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi
con khi ly hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Thơm

Ông Phạm Công Định

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Bà Phan Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 20 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 120/2023/HNGĐ-TLST ngày 03/4/2023, về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 148/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/5/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 120/2023/QĐ-ST ngày 31 tháng 5 năm 2023, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị **Đồng Thị M**, sinh ngày 21/02/1993.

Địa chỉ: Số nhà 21 phố Sùng Ng, phường L, thành phố L, tỉnh Hải Dương.

2. Bị đơn : Anh **Nguyễn Văn H**, sinh ngày 16/11/1988.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: KDC K, phường A, thành phố L, tỉnh Hải Dương.

Hiện ở: Đài Loan.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông **Nguyễn Văn Nh**, sinh năm 1961.

Địa chỉ: Khu dân cư K, phường A, thành phố L, tỉnh Hải Dương.

(Chị M, anh H, ông Nh có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai nguyên đơn chị Đồng Thị M trình bày: Chị và anh H tự do tìm có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, thị xã L, (nay là thành phố L) tỉnh Hải Dương ngày 23/5/2014. Sau ngày cưới vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được 6 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, vợ chồng thiếu niềm tin ở nhau. Chị và anh H đều có thời gian lao động, sinh sống tại Đài Loan, nhưng do vợ chồng không tìm thấy tiếng nói chung nên tháng 12/2022 chị đã về Việt Nam. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về con chung: Chị và anh H có 2 con chung là Nguyễn Đồng Trí Đ, sinh ngày 02/8/2014 và Nguyễn Đồng Gia Ph, sinh ngày 14/02/2017. Thời gian chị và anh H đi nước ngoài các con ở với ông nội, khi chị về Việt Nam hai cháu ở với mẹ. Ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi 2 con và yêu cầu anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi hai con là 3.000.000đ/tháng. Trường hợp anh H không đồng ý cho chị nuôi 2 con, thì chị có nguyện vọng nuôi cháu Đ, anh H nuôi cháu Ph. Thời gian anh H chưa về Việt Nam chị đồng ý để cháu Ph ở với ông nội là Nguyễn Văn Nh. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, ly hôn không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị M tự nguyện chịu cả án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Anh Nguyễn Văn H hiện đang lao động tại Đài Loan, do chị M không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh H nên Tòa án đã xác minh địa chỉ của anh H tại gia đình. Ông Nguyễn Văn Nh là bố đẻ anh H cung cấp, năm 2017 anh H đi Đài Loan lao động, từ khi đi anh H chưa về Việt Nam lần nào. Địa chỉ của anh H ở nước ngoài ông không biết, nên không cung cấp được cho Tòa án. Tuy nhiên anh H thường xuyên gọi điện thoại về gia đình. Ông Nh đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và đã thông báo cho anh H biết. Thông qua gia đình cũng như tại buổi làm việc với Tòa án, anh H đã trực tiếp gọi điện thoại về và thể hiện quan điểm: Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn và đồng ý ly hôn với chị M; Về con chung, anh xác định vợ chồng có hai con chung, ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi hai con, tự nguyện không yêu cầu chị M phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Trong thời gian anh chưa về Việt Nam, anh ủy quyền cho bố đẻ là ông Nguyễn Văn Nh chăm sóc, nuôi

dưỡng các con; Về tài sản chung, nợ chung không có, ly hôn anh không đề nghị Tòa án giải quyết. Anh H đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, ông Nguyễn Văn Nh có quan điểm: Ông là bố đẻ anh H, chị M là con dâu ông. Việc chị M làm đơn ly hôn gia đình ông có biết. Thời gian chị M, anh H ở nước ngoài, cháu Nguyễn Đồng Trí Đ và Nguyễn Đồng Gia Ph được ông chăm sóc, nuôi dưỡng. Thời gian chị M về Việt Nam, hai cháu ở với mẹ. Nếu Tòa án giao hai con cho anh H nuôi dưỡng, ông đồng ý thay anh H chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu. Ông đề nghị được giải quyết vắng mặt.

- Cháu Nguyễn Đồng Trí Đ là con chung của chị M, anh H có quan điểm khi bố mẹ ly hôn có nguyện vọng được ở với mẹ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy mâu thuẫn của chị M, anh H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị M được ly hôn anh H. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đồng Trí Đ, sinh ngày 02/8/2014 cho chị M chăm sóc nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Đồng Gia Ph, sinh ngày 14/02/2017 cho anh H chăm sóc, nuôi dưỡng. Trong thời gian anh H không ở Việt Nam, tạm giao cháu Ph cho ông Nguyễn Văn Nh chăm sóc, nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về án phí: Chị M phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Đồng Thị M có địa chỉ số nhà 21, phố Sùng Ng, phường L, thành phố L, tỉnh Hải Dương. Anh Nguyễn Văn H có hộ khẩu thường trú tại: Khu dân cư K, phường A, thành phố L, tỉnh Hải Dương, hiện tại anh H đang lao động tại Đài Loan. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Quá trình giải quyết vụ án, chị M không cung cấp được địa chỉ của anh H tại Đài Loan. Theo hướng dẫn tại công văn số 253/TANDTC – PC ngày

26/11/2018 của Tòa án nhân tối cao, Tòa án đã nhiều lần yêu cầu gia đình anh H cung cấp địa chỉ, nhưng gia đình không cung cấp được. Qua xác minh tại gia đình anh H được biết, anh H thường xuyên liên lạc với bố đẻ là ông Nguyễn Văn Nh. Ông Nh đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và đã thông báo cho anh H biết. Anh H mặc dù không về Việt Nam để giải quyết việc ly hôn, nhưng thông qua gia đình cũng như việc nói chuyện trực tiếp qua điện thoại, anh H đã thể hiện quan điểm đồng ý ly hôn với chị M. Tòa án cũng đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Do vậy áp dụng công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục cố tình giấu địa chỉ.

Anh H có quan điểm ủy quyền cho ông Nguyễn Văn Nh chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đồng Trí Đ và Nguyễn Đồng Gia Ph. Do vậy Tòa án xác định ông Nh là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Chị M, ông Nh đều có quan điểm xin được xét xử vắng mặt. Thông qua gia đình anh H cũng có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt. Do vậy căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3]. Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Đồng Thị M và anh Nguyễn Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, thị xã L, (nay là thành phố L) tỉnh Hải Dương ngày 23/5/2014, do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau ngày cưới vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc được 6 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, hai bên không tìm thấy tiếng nói chung. Vợ chồng mỗi người sống một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay chị M xác định tình cảm vợ chồng không còn và có đơn xin ly hôn anh H. Quá trình giải quyết vụ án, anh H cũng có quan điểm đồng ý ly hôn. Do vậy có cơ sở xác định mâu thuẫn giữa chị M và anh H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị M.

- *Về con chung*: Chị Đồng Thị M và anh Nguyễn Văn H có hai con chung là Nguyễn Đồng Trí Đ, sinh ngày 02/8/2014 và Nguyễn Đồng Gia Ph, sinh ngày 14/02/2017. Hiện hai cháu đang ở với chị M. Ly hôn chị M có nguyện vọng được nuôi cháu Đ để anh H nuôi cháu Ph. Thông qua gia đình và qua trao đổi điện thoại, anh H có nguyện vọng được nuôi cả hai con và ủy quyền cho bố đẻ chăm sóc, nuôi dưỡng các con thay anh. Xét thấy, cháu Đ và cháu Ph đang ở độ tuổi đến trường cần sự dạy bảo, kèm cặp của bố mẹ, trong

khi đó anh H đang ở nước ngoài, chị M đã về Việt Nam, nên chị M có điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng các con tốt hơn anh H. Mặt khác cháu Đức có nguyện vọng được ở với mẹ, ông Nhân tuổi đã cao, một mình không thể chăm sóc tốt cả 2 cháu. Do đó, để đảm bảo quyền lợi của các cháu, cần giao cho anh H nuôi cháu Ph, chị M nuôi cháu Đ. Trong thời gian anh H không có ở Việt Nam, tạm giao cháu Ph cho ông Nguyễn Văn Nh chăm sóc, nuôi dưỡng. Các bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí: Chị Đồng Thị M phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đồng Thị M được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Giao con Nguyễn Đồng Trí Đ, sinh ngày 02/8/2014 cho chị M chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi con tròn 18 tuổi. Giao con Nguyễn Đồng Gia Ph, sinh ngày 14/02/2017 cho anh H chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con tròn 18 tuổi. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Trong thời gian anh H không có ở Việt Nam, tạm giao cháu Ph cho ông Nguyễn Văn Nh chăm sóc, nuôi dưỡng.

Chị Đồng Thị M, anh Nguyễn Văn H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đồng Thị M phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0004421 ngày 31 tháng 3 năm 2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị M đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Đồng Thị M, ông Nguyễn Văn Nh được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Anh Nguyễn Văn H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKS tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THA tỉnh Hải Dương;
- UBND phường A;
- Lưu;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền